UBND TỈNH CAO BẰNG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 869 /KH-SNN	*Cao Bằng, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, ngày 31/3/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Công văn số 728/UBND-TH, ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức quán triệt và triển khai Nghị quyết số 45/NQ-CP, ngày 31/3/2023 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP, ngày 31/3/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 45/NQ-CP)* như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức quán triệt, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục tập trung tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khoá XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW).*

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại Nghị quyết số 10-NQ/TW, Nghị quyết số 45/NQ-CP.

- Tập trung thực hiện thắng lợi các mục tiêu thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hàng năm đã đề ra, góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung toàn tỉnh, phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, đồng thời phát triển kinh tế tư nhân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thống nhất nhận thức về phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tăng cường công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 10-NQ/TW, Nghị quyết số 45/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động của đơn vị để thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm của ngành nông nghiệp trong thực hiện thắng lợi mục tiêu về phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phát huy thế mạnh và tiềm năng to lớn của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội chung toàn tỉnh, đồng thời khắc phục có hiệu quả những mặt trái phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân.

- Phòng, chống có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tương chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

2. Phát triển nền nông nghiệp toàn diện, bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng góp phần phát triển kinh tế tư nhân

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 825/KH-UBND, ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 24/3/2022 của Ban chỉ đạo thực hiện các nội dung đột phá về phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá đặc hữu gắn với chế biến giai đoạn 2022 - 2025, trong đó xác định một số chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025 như sau:

+ Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp bình quân đạt trên 3,0%/năm.

+ Đầu tư và thu hút đầu tư để hình thành ít nhất 03 dự án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

+ Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ phát triển khoảng 50 tổ hợp tác nông nghiệp. Đến năm 2025, có 198 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, 02 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp.

+ Lĩnh vực trồng trọt: Định hướng vùng trồng và mở rộng diện tích một số cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như cây Hạt dẻ 700ha, cây Lê 320ha, cây Thuốc lá trên 1.000ha, cây Thạch đen 500ha.

+ Lĩnh vực chăn nuôi: Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án chăn nuôi và xây dựng nhà máy chế biến sữa công nghệ cao, thông minh; khuyến khích đầu tư phát triển đàn Trâu, Bò thịt quy mô hộ gia đình, trang trại; thu hút các dự án đầu tư phát triển đàn Lợn nái, Lợn thịt theo hướng chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao với quy mô khoảng 10.000 con.

+ Lĩnh vực lâm nghiệp: Khuyến khích người dân và doanh nghiệp đầu tư trồng rừng có giá trị kinh tế cao như cây Trúc sào 1.200ha, cây Hồi 500ha, cây Quế 1.800ha và từng bước phát triển cây Mắc ca khoảng 600ha.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của các chính sách đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh nhằm tạo

môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân, trong đó:

+ Tham mưu ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND, ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

+ Rà soát, sửa đổi các quy định, điều kiện hỗ trợ, định mức hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện cho người dân dễ tiếp cận với nguồn hỗ trợ.

+ Tổ chức triển khai, lồng ghép, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND, ngày 17/7/ 2020 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 47/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và các Nghị quyết mới của HĐND tỉnh ban hành để triển khai các nội dung phát triển nông nghiệp, nông thôn tại các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

+ Tham gia phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà bổ sung, thay thế Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai đảm bảo thực hiện đúng quy định, đồng thời rà soát, bổ sung, kiến nghị hoàn thiện các Luật, các quy định trong lĩnh vực nông nghiệp như: Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, Luật Lâm nghiệp, Luật Thuỷ sản, Luật Thuỷ lợi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Hợp tác xã, Luật an toàn thực phẩm… nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển.

- Tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân để có các giải pháp tháo gỡ những bất cập, khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân đầu tư vào nông nghiệp.

4. Mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng

- Thực hiện công tác tư vấn về thị trường, tiến hành tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp. Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân giới thiệu, giao thương các sản phẩm nông sản chất lượng. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đưa các sản phẩm nông sản tham gia các hội chợ thương mại, xúc tiến đầu tư.

- Xây dựng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định; phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có từ 150 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên; trong đó, phấn đấu 10 sản phẩm đạt 4 sao và 01 sản phẩm đạt 5 sao. Phấn đấu ít nhất có 40% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có 30% chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

- Phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn thực hiện công tác phòng, chống

gian lận thương mại, thao túng, chi phối thị trường, bóp méo giá cả, quan hệ cung - cầu hàng hoá, dịch vụ.

5. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới, sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

- Triển khai ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ trong nông nghiệp, tập trung việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; chú trọng khâu chế biến, bảo quản sau thu hoạch, gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao giá trị đáp ứng yêu cầu thị trường. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hàng hoá hiệu quả cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, xanh, sạch.

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng và tuyển chọn nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm khuyến khích rộng rãi nhiều thành phần, trong đó có kinh tế tư nhân tham gia nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm gắn chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu thực hiện đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa.

- Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với từng loại hình sản xuất và địa phương. Phát triển Trung tâm Khuyến nông và giống nông lâm nghiệp tỉnh để đáp ứng việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý, quản trị góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp, sáng tạo đổi mới trong nông nghiệp, đặc biệt là trong công đồng doanh nghiệp, hợp tác xã.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục rà soát, tham mưu, tổ chức xây dựng bộ máy quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành có tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân thuộc lĩnh vực nông nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo gánh nặng tâm lý đối với người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện và công khai, minh bạch cơ sở dữ liệu, văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển, cơ chế, chính sách phát triển

nông nghiệp, nông thôn để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận khai thác và sử dụng.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là việc đơn giản hoá các thủ tục hành chính, cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho nhà đầu tư, nhằm giảm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh. Trong đó, rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí; tiếp tục thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phát triển và hướng đến đồng bộ các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, số hóa, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức xây dựng Kế hoạch của đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này *(hoàn thành trước ngày 30/5/2023)* và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở trước ngày 15/11 hằng năm.

2. Giao phòng Kế hoạch - Tài chính theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị và tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở trước ngày 30/11 hằng năm để báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Sơn).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH CAO BẰNG

Nguyễn Thái Hà